TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HS-ST
Ngày: 21 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thành Viên.

2. Bà Châu Thị Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Vy – Thư ký Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 364/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2025, đối với bị cáo:

Phạm Văn C, sinh năm: 1955, tại: tỉnh Bình D; hộ khẩu thường trú: Số A, khu phố B, tổ C, Đường D, phường T, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn S (đã chết) và bà Phạm Thị M (đã chết); con: Phạm Tuấn D, sinh năm 1976, Phạm Quốc D, sinh năm 1985 và Phạm Thị Bích N, sinh năm 1993; tiền sự: Không; tiền án: Không; Tạm giữ, tạm giam ngày: 03/7/2024; (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 03/7/2024, do có nhu cầu sử dụng Heroine, nên Phạm Văn C điều khiển xe mô tô biển số 59Y1 – 570.24 đến đầu hẻm F đường TN, Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 10 phút sau, có một người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) đến gặp và hỏi C mua bao nhiêu tiền ma tuý, thì C trả lời là mua Heroine với số tiền là 400.000 đồng.

Người phụ nữ này đồng ý rồi bỏ đi. Khoảng 05 phút sau, người phụ nữ quay lại đưa cho C một gói giấy, bên trong có 05 đoạn ống nhựa chứa Heroine. Sau khi nhận ma tuý, C cất vào trong túi áo phía trước bên trái đang mặc rồi đưa số tiền 400.000 đồng cho người phụ nữ này. Đến 11 giờ 20 phút cùng ngày, C một mình điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng ma tuý, khi đến trước nhà số H đường Phạm Văn C, Phường I, quận G thì bị Tổ tuần tra 363 Công an quận G phối hợp Công an Phường I, quận G kiểm tra, phát hiện trong túi áo phía trước bên trái của C đang mặc có một gói giấy đựng 05 đoạn ống nhựa chứa chất bột màu trắng, C khai là ma tuý. Tổ công tác tạm giữ vật chứng và đưa C về công an Phường H, quận G lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Căn cứ Kết luận giám định số 8087/KL-KTHS ngày 12/7/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự (PC09) Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Bột được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,4014 g (không phẩy bốn không một bốn gam), loại Heroine (Heroin).

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói giấy bên trong chứa 05 (năm) đoạn ống hút hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất bột màu trắng;

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Airblade biển số 59Y1-570.24, số khung: RLHHC1216-268600; số máy HC12E- 5268639, qua xác minh do ông Huỳnh Hùng H đứng tên chủ sở hữu. Ông H đã bán chiếc xe gắn máy trên khoảng năm 2017 cho một người không rõ lai lịch và chưa làm hợp đồng mua bán và từ khi bán xe không có ai liên hệ với ông H để làm hợp đồng mua bán và làm thủ tục sang tên xe. Phạm Văn C khai là mượn xe máy này của cháu nội tên Phan Gia B, Chấp không rõ nguồn gốc và cũng không nhớ địa chỉ nơi ở, thông tin liên lạc của B. Khi cho mượn xe, B không biết sự việc Chấp sử dụng xe đi mua Heroine sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G đã tiến hành đăng báo tìm chủ xe máy trên nhưng đến nay chưa có ai đến liên hệ làm việc. Ngày 03/7/2024, C sử dụng xe trên đi mua ma tuý thì bị bắt giữ.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS-GV, ngày 23/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Phạm Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà,

Đại diện Viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn C từ 01 năm đến 02 năm tù.

Áp dụng vào Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Tịch thu và tiêu hủy lượng ma túy thu giữ.

- Tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu thời hạn 06 tháng đối với 01 xe gắn máy biển số 59Y1-570.24, quá thời hạn trên mà không ai đến nhận thì tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa khi nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Tại phiên toà, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G công bố bản cáo trạng thì bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đối chiếu lời khai bị cáo hoàn toàn phù hợp với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận G, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận G và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Vào ngày 03/7/2024, tại trước số nhà H đường Phạm Văn C, Phường I, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, có khối lượng 0,4014g, loại Heroin, mục đích để sử dụng. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 13/CT-VKS-GV, ngày 23/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận G đã truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội. Mặc dù bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm và nếu vi phạm sẽ bị trừng trị

nghiêm khắc, nhưng bị cáo vẫn ngang nhiên tàng trữ trái phép chất ma tuý để sử dụng, bất chấp những quy định của pháp luật, bất chấp mọi hậu quả xảy ra kể cả việc trừng trị của pháp luật. Vì vậy, việc xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo bị cáo đã thật thà khai báo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, gia đình bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đồng thời qua đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận G, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giúp cho bị cáo có điều kiện học tập cải tạo lại mình sau này biết tôn trọng pháp luật và đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên quyết định miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: không có.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xét thấy:

Đối với 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Văn C và hình dấu Công an Phường I, quận G, bên trong có 05 (năm) đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất bột màu trắng, qua giám định là ma túy, loại Heroin, là chất Nhà nước cấm tàng trữ, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Airblade biển số 59Y1-570.24, số khung: RLHHC1216-268600; số máy HC12E- 5268639, qua xác minh do ông Huỳnh Hùng H đứng tên chủ sở hữu. Ông H đã bán chiếc xe gắn máy trên khoảng năm 2017 cho một người không rõ lai lịch và chưa làm hợp đồng mua bán và từ khi bán xe không có ai liên hệ với ông H để làm hợp đồng mua bán và làm thủ tục sang tên xe. Phạm Văn C khai là mượn xe máy này của cháu nội tên Phan Gia B, C không rõ nguồn gốc và cũng không nhớ địa chỉ nơi ở, thông tin liên lạc của B. Khi cho mượn xe, B không biết sự việc C sử dụng xe đi mua Heroine sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G đã tiến hành đăng báo tìm chủ xe máy trên nhưng đến nay chưa có ai đến liên hệ làm việc. Do bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy, xe không có nguồn gốc rõ ràng nên Hội đồng xét xử giao Chi cục Thi hành án Dân sự quận G tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu trong thời hạn 06 tháng, nếu không ai đến nhận thì tịch thu, nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với đối tượng bán ma tuý cho bị cáo do chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận G tiếp tục xác minh, điều tra, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/7/2024.

2. Căn cứ Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Văn C và hình dấu Công an Phường I, quận G, bên trong có 05 (năm) đoạn ống nhựa.

- Giao Chi cục Thi hành án Dân sự quận G tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu trong thời hạn 06 tháng đối với: 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Airblade biển số 59Y1-570.24, số khung: RLHHC1216-268600; số máy HC12E-5268639; nếu quá thời hạn này mà không ai đến nhận thì tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 344/PNK ngày 17/12/2024 của Công an quận G)

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phạm Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại

các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát quận G;
- Công an quận G
- Trại giam nơi giam bị cáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận G;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Hoàng Thị Chinh